

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HS-ST

Ngày: 10-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc, Bà Đoàn Thị Chuyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đình Lân - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 13 - P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - P tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xue - Kiểm sát viên.

Ngày 10/02/2026, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân Khu vực 13 - P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2025/HSST ngày 24 tháng 12 N 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 N 2026 đối với bị cáo:

Vũ Văn N, sinh N 1975 tại thành phố P. Nơi thường trú: thôn V, xã B, thành phố P; Số định danh cá nhân: 030075005360; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Q (đã chết), con bà Trần Thị S (đã chết); Vợ: Phạm Thị Út, sinh N 1976; Có ba con, lớn sinh N 1995, nhỏ sinh N 2007;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt.*

** Bị hại:*

- Anh Trần Văn H, sinh N 1975

Địa chỉ: Thôn V, xã B, Thành phố P.

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh N 1991

Địa chỉ: Thôn V, xã B, Thành phố P.

- Công ty Điện lực P - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Bắc.

Địa chỉ: Số 9 Trần Hưng Đạo, phường Hồng Bàng, Thành phố P.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu U – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Hữu U là: ông Nguyễn Văn I, sinh N 1984, địa chỉ: Thôn V, xã B, Thành phố P; Chức vụ: Quyền Đội trưởng Đội QLĐLKV Thanh Miện - Công ty Điện lực P.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Phạm Thị Út, sinh N 1976

Địa chỉ: Thôn V, xã B, Thành phố P.

- Ông Vũ Văn O, sinh N 1964

Địa chỉ: Thôn V, xã B, Thành phố P.

** Người làm chứng:*

- Ông Trần Huy Minh; Vắng mặt.

- Bà Bùi Thị Dự; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 N 2025, Vũ Văn N thuê người xúc đất ruộng để lên trên đường cánh đồng mục đích chở về nhà thì bị chính quyền địa phương ngăn cản và thuê anh Trần Văn H, sinh N 1975 ở thôn V, xã B dùng máy xúc của gia đình xúc đất đi, nên N thù tức anh H. Khoảng 17 giờ ngày 10/07/2025, trên đường đi làm về, N thấy gia đình anh H để 01 chiếc máy xúc nhãn hiệu SAMSUNG MX3W-2 ở rìa đường trước cửa nhà. N nảy sinh ý định mua xăng về đốt máy xúc của anh H. Khoảng 13 giờ ngày 11/07/2025, N mang theo 01 chai nhựa loại 1,5 lít có sẵn ở nhà đi đến cửa hàng xăng dầu Hồng Quang ở thôn Liên Đông, xã B, thành phố P mua 25.000đ tiền xăng A95 đổ vào chai. Sau khi mua xăng, N mang về cất chai xăng trong gian chuồng lợn nhà mình. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/07/2025, khi vợ con đi ngủ hết, N lấy 02 chiếc túi nilon đen có sẵn ở nhà rồi buộc vào đèn pha, chắn bùn phía trước, chắn bùn phía sau xe điện, lấy 01 chiếc áo mưa buộc vào ốc quy và yên xe điện của N mục đích để người khác không phát hiện ra. N lấy chiếc bật lửa màu đỏ của N trên bàn uống nước ngoài sân để vào trong túi quần lưng đang mặc, đeo 01 chiếc khẩu trang màu đen, lấy chiếc áo mưa loại nilon trùm đầu mặc vào người, dong xe điện ra khỏi cổng, lấy chai xăng và chiếc quần đùi cũ để ở giỏ xe điện. N điều khiển xe ra cánh đồng thôn V, dựng xe điện ở rìa đường bê tông, cầm theo chai xăng và chiếc quần đùi cũ rồi đi bộ theo đường nội đồng đến sân trước cửa nhà anh H. Khi đến trước cửa nhà anh H, N đứng ở rìa đường ngay phía sau xe máy xúc của anh H, đổ hết xăng trong chai vào chiếc quần đùi cũ, vứt chiếc quần đùi này qua khe hở vào gầm máy xúc, N cúi người, lấy bật lửa trong túi quần châm lửa vào chiếc quần đùi. Khi lửa bùng lên, N cầm theo chai xăng bỏ chạy xuống đường nội đồng cũ đến vị trí dựng chiếc xe điện rồi bỏ chạy về nhà. Khi bỏ chạy gần về đến nhà, N đã cởi áo mưa cầm ở tay trái rồi điều khiển xe điện về nhà. Sau khi về nhà, N dựng xe điện ở sân, để chiếc áo mưa trên tay trái xuống nền sân nhà, cất chiếc bật lửa ở bàn uống nước trong sân rồi tháo các túi nilon đen, áo mưa buộc ở xe điện và tháo khẩu trang màu đen ra. Sau đó, N cầm 02 chiếc túi nilon đen và chiếc khẩu trang màu đen,

vứt vào thùng rác phía sau nhà, còn chiếc áo mưa sử dụng buộc xe điện và chiếc áo mưa N mặc, N đã ném xuống sông ở phía sau nhà. Sau khi máy xúc bị cháy, anh Trần Huy Minh, sinh N 1970, ở thôn V, xã B, thành phố P (là anh trai, ở sát nhà anh H) đang ngủ trong nhà thì phát hiện chiếc máy xúc của anh H bị cháy ở khu vực phía sau máy xúc. Anh Minh gọi anh H dậy và hô hoán hàng xóm xung quanh tham gia dập lửa. Khi chiếc máy xúc cháy còn bốc lên gây cháy, đứt đường dây dẫn điện ở phía trên xe máy xúc của Công ty Điện lực thành phố P khu vực Thanh Miện. Một lúc sau, đám cháy được nhân dân và lực lượng chức năng dập tắt. Đến 07 giờ 00 phút ngày 17/07/2025, Vũ Văn N đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố P đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 1825/KL-KTHS ngày 19/07/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố P kết luận: Điểm xuất phát cháy: Khe hở giữa khoang động cơ và lưới ủi phía sau máy xúc của anh Trần Văn H, cách thành bên phải máy xúc 0,8m, cách mặt đất 0,7m; Nguyên nhân cháy: Do tác động của con người gây ra vụ cháy máy xúc nói trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 255 ngày 17/11/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 chiếc máy xúc đã qua sử dụng, loại máy đào bánh lốp, nhãn hiệu SAMSUNG MX3W-2, số động cơ: AL30A010431, số khung: BBY1035, không lắp bình ắc quy, bị hư hỏng, phù hợp cho thanh lý là: 117.333.333 đồng; Giá trị thiệt hại của 01 đoạn dây dẫn điện loại cáp nhôm vặn xoắn đường kính 50mm, dài 55m, bị hư hỏng, phù hợp cho thanh lý là: 2.337.720 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại của chiếc máy xúc và đoạn dây dẫn điện nói trên tại thời điểm tháng 07/2025 là 119.671.053 đồng.

Vật chứng vụ án: Quản lý 01 chai nhựa loại 1,5 lít, còn bám dính chất lỏng có mùi xăng; 01 chiếc bật lửa ga, vỏ bằng nhựa màu đỏ.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Phạm Văn H tổng số tiền 220.000.000đ, bồi thường cho Công ty Điện lực P số tiền 5.639.808 đồng. Anh Phạm Văn H và Công ty Điện lực P không yêu cầu Vũ Văn N phải bồi thường thiệt hại gì khác, anh H xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-KV13 ngày 23 tháng 12 N 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- P truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo điểm b, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- P thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 178; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn N từ 02 N 06 tháng đến 02 N 09 tháng tù cho U án treo. Thời gian thử thách là 05 N tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố P giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- *Hình phạt bổ sung*: Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo còn khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Không phải giải quyết.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Hình sự, Tịch thu cho tiêu huỷ 01 chai nhựa loại 1,5 lít, còn bám dính chất lỏng có mùi xăng, 01 chiếc bật lửa ga, vỏ bằng nhựa màu đỏ.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- P; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường và phương tiện, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn cá nhân nên khoảng 01 giờ 40 phút ngày 12/7/2025, Vũ Văn N đã dùng xăng đốt chiếc máy xúc nhãn hiệu SAMSUNG MX3W-2 trị giá 117.333.333 đồng của gia đình anh Trần Văn H, sinh N 1975, trú tại thôn V, xã B, thành phố P đổ tại ven đường trước cửa nhà anh H gây hư hỏng, lửa bốc lên làm cháy đường dây dẫn điện phía trên máy xúc trị giá 2.337.720 đồng của Công ty Điện lực thành phố P khu vực Thanh Miện. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 119.671.053 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Chỉ vì thù tức nhỏ cá nhân mà bị cáo đã dùng xăng đốt chiếc máy xúc của gia đình anh Trần Văn H khiến cho chiếc máy xúc mất hoàn toàn giá trị sử dụng và làm cháy đường dây dẫn điện phía trên máy xúc của Công ty điện lực thành phố P, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và đời sống sinh hoạt của người dân tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Huỷ hoại tài sản quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- P truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại anh H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được U các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, HĐXX cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh, điều kiện kinh tế của bị cáo còn nhiều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại cho gia đình anh H số tiền 220.000.000 đồng, bồi thường cho Công ty điện lực P số tiền 5.639.808 đồng. Gia đình anh H và Công ty Điện lực P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chai nhựa loại 1,5 lít còn bám dính chất lỏng có mùi xăng, 01 chiếc bật lửa ga, vỏ bằng nhựa màu đỏ là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu huỷ là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe đạp điện số khung 18X2125, quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp điện này là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn O, sinh N 1961, trú tại thôn V, xã B, thành phố P. Anh O cho N mượn xe nhưng không biết N sử

dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố P đã trao trả cho anh O là có căn cứ.

Đối với chiếc máy xúc nhãn hiệu SAMSUNG MX3W-2 là tài sản hợp pháp của gia đình anh H nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố P đã trao trả cho gia đình anh H là phù hợp.

Đối với 01 đoạn dây dẫn điện loại cáp nhôm vặn xoắn đường kính 50mm, dài 55m, bị cháy đứt, hư hỏng là tài sản của Công ty Điện lực P. Cơ quan CSĐT Công an thành phố P đã trao trả cho Đội quản lý điện lực khu vực Thanh Miện quản lý là phù hợp.

Đối với 02 túi nilon đen, 02 chiếc áo mưa mà bị cáo sử dụng, bị cáo khai đã vứt đi, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

[7] Đối với anh Vũ Văn O là người cho bị cáo N mượn chiếc xe đạp điện số khung 18X2125 nhưng không biết N sử dụng làm phương tiện phạm tội; Đối với chị Phạm Thị Út là vợ và sinh sống cùng nhà với bị cáo N nhưng không biết N chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và thực hiện hành vi hủy hoại tài sản nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điểm b, d khoản 2 Điều 178; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Điểm a khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội: Hủy hoại tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Văn N **02 (hai)** N **09 (chín)** tháng tù cho U án treo, thời gian thử thách **05 (Năm)** N, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được U án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho U án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình

phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chai nhựa loại 1,5 lít bên trong còn bám dính chất lỏng có mùi xăng; 01 chiếc bật lửa ga, vỏ bằng nhựa màu đỏ.

4. *Về án phí*: Bị cáo Vũ Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 13-P;
- VKSND thành phố P;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CQCSĐT-Công an thành phố P;
- CQTHAHS-Công an thành phố P;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ-Công an thành phố P.
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13- P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhân